

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2552** /QĐ-UBND

Ninh Hòa, ngày **28** tháng **12** năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường di dời mô mã để thực hiện Quy hoạch phân lô chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu dân cư. Địa điểm: thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch phân lô chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu dân cư thôn Xuân Hòa 1, thôn Xuân Hòa 2, thôn Nghi Phụng, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 1511/UBND ngày 18/5/2018 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc hỗ trợ kinh phí di dời mô mã trong khu quy hoạch phân lô khép kín khu dân cư thôn Xuân Hòa, xã Ninh Phụng;



Xét nội dung đề nghị tại Tờ trình số 380/TTr-TT ngày 12/12/2018 của Trung tâm phát triển quỹ đất và Tờ trình số 3219/TTr-TNMT ngày 20/12/2018 của phòng Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường di dời mồ mã để thực hiện quy hoạch phân lô chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu dân cư. Địa điểm: thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường di dời mồ mã để thực hiện quy hoạch phân lô chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu dân cư. Địa điểm: thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa. Chi tiết như sau:

1. Số ngôi mộ phải di dời: 26 ngôi mộ (do 06 thân nhân đang quản lý).
2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo phương án: 66.000.000 đồng, trong đó:
  - Mộ xây 04 lớp đá chẻ: 01 cái. Kinh phí bồi thường: 4.525.000 đồng.
  - Mộ xây 05 lớp đá chẻ: 04 cái. Kinh phí bồi thường: 20.168.000 đồng.
  - Mộ đất cải táng: 21 cái. Kinh phí bồi thường: 41.307.000 đồng.
3. Kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ (2%):  
 $66.000.000 \text{ đồng} \times 2\% = 1.320.000 \text{ đồng}.$
4. Tổng kinh phí (2)+(3): 67.320.000 đồng.

*Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng.  
(Cụ thể theo phương án chi tiết đính kèm)*


**Điều 2.** Kinh phí bồi thường ghi tại Điều 1 Quyết định này giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã phối hợp với các Phòng, Ban chức năng của thị xã, UBND xã Ninh Phụng chi trả trực tiếp đến các đối tượng được bồi thường ghi tại Điều 1 Quyết định này đúng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã Ninh Hòa; Trưởng các Phòng, Ban: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Kinh tế, Chi Cục thuế thị xã Ninh Hòa; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Ninh Phụng; các Tổ chức có liên quan và các cá nhân có tên trong phương án căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. / *Phong*

**Nơi nhận :**

- Như điều 3;
- HĐND thị xã;
- Các Ban của HĐND thị xã;
- CT và các PCT thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Phong*

Nguyễn Vinh Thạnh

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH PHÂN LỘ KHÉP KÍN KHU DÂN DÂN CƯ XÃ NINH PHỤNG

Địa điểm: Xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa.

(Kèm theo Quyết định số ~~2552~~ **28** / ~~12~~ **12** /2018 của UBND thị xã Ninh Hòa)

B. Kết quả xét bồi thường, hỗ trợ:

S T	Họ tên & Địa chỉ	Giấy tờ nguồn gốc nhà đất	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Ký nhân
1	Phạm Sách Sinh năm: 1962 CMND: 225082612 Địa chỉ thường trú: Xuân Hòa, Ninh Phụng Ninh Hòa MHS: 01		Vật kiến trúc - Mô xây 05 lớp đá chẻ 02 cái, số thứ tự 15; 16. (Năm trên là số 95, 96 KDC Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng) + Đơn giá: 5.042.000đồng/cái - Mô đất cải tăng 02 cái, số thứ tự: 14; 17. (năm trên là số 93, 94 KDC Xuân Hòa 1, Ninh Phụng) + Đơn giá: 1.967.000đồng/cái + Bồi thường nhà, công trình trên đất theo Điều 8 QĐ số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá áp dụng theo QĐ số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	cái	2.0	5.042.000	100%	10.084.000	14.018.000	
2	Nguyễn Thị Út Sinh năm: 1960 CMND: 225080638 Địa chỉ thường trú: Xuân Hòa, Ninh Phụng Ninh Hòa MHS: 02		Vật kiến trúc - Mô đất cải tăng 01 cái, số thứ tự: 25. (năm trên là số 16, 17 KDC Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng) + Đơn giá: 1.967.000đồng/cái + Bồi thường nhà, công trình trên đất theo Điều 8 QĐ số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá áp dụng theo QĐ số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	cái	1.0	1.967.000	100%	1.967.000	1.967.000	
3	Dạng Thị Hồng Ngọc Sinh năm: 1970 CMND: 225080640		Vật kiến trúc - Mô đất cải tăng 02 cái, số thứ tự: 23, 24. (Năm từ là số 16, 17 KDC thôn Xuân Hoa 1, xã Ninh Phụng)					1.967.000	3.934.000	
			Tổng cộng:					1.967.000	1.967.000	
			Tổng cộng:					1.967.000	3.934.000	

STT	Họ tên & Địa chỉ	Giấy tờ nguồn gốc nhà đất	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT(%)	Thành tiền (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Ký nhận
2		3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Địa chỉ thường trú:		+ Đơn giá: 1.967.000đồng/cái	cái	2.0	1.967.000	100%	3.934.000		
	Xuân Hòa 1, Ninh Phụng		+ Bồi thường nhà, công trình trên đất theo Điều 8 QĐ số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014							
	Ninh Hòa		của UBND tỉnh Khánh Hòa Đơn giá áp dụng theo QĐ số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017							
	MHS: 03		của UBND tỉnh Khánh Hòa							
	Tổng cộng:					3.934.000			3.934.000	
	Vật kiến trúc								12.051.000	
	4		- Mô xây 05 lớp đá chẻ 02 cái, số thứ tự 18; 19.							
	Sinh năm: 1961		(Năm trên là số 31, 38 KDC Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng)							
	CMND: 220401465		+ Đơn giá: 5.042.000đồng/cái	cái	2.0	5.042.000	100%	10.084.000		
	Địa chỉ thường trú:		- Mô đất cải tăng 01 cái, số thứ tự: 26 (năm trên là số 29 KDC thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng)							
	Xuân Hòa, Ninh Phụng		+ Đơn giá: 1.967.000đồng/cái	cái	1.0	1.967.000	100%	1.967.000		
	Ninh Hòa		+ Bồi thường nhà, công trình trên đất theo Điều 8 QĐ số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014							
	MHS: 04		của UBND tỉnh Khánh Hòa Đơn giá áp dụng theo QĐ số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017							
			của UBND tỉnh Khánh Hòa							
			Tổng cộng:						12.051.000	
			Vật kiến trúc						5.901.000	
	5		- Mô đất cải tăng 03 cái, số thứ tự: 11, 20, 21 (năm trên là số 39, 42 và đường quy hoạch							
	Sinh năm: 1954		KDC thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng)							
	CMND: 220401592		+ Đơn giá: 1.967.000đồng/cái	cái	3.0	1.967.000	100%	5.901.000		
	Địa chỉ thường trú:		+ Bồi thường nhà, công trình trên đất theo Điều 8 QĐ số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014							
	Xuân Hòa, Ninh Phụng		của UBND tỉnh Khánh Hòa Đơn giá áp dụng theo QĐ số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017							
	Ninh Hòa		của UBND tỉnh Khánh Hòa							
	MHS: 05									
			Tổng cộng:						5.901.000	
			Vật kiến trúc						28.129.000	
	6		- Mô xây 04 lớp đá chẻ 01 cái, số thứ tự 22							
	Phạm Xuân Bích		(Năm trên là số 42 KDC Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng)							
	Sinh năm: 1953		+ Đơn giá: 4.525.000đồng/cái	cái	1.0	4.525.000	100%	4.525.000		
	CMND: 220401321		- Mô đất cải tăng 12 cái, số thứ tự: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13							
	Địa chỉ thường trú:									
	Xuân Hòa 1, Ninh Phụng									

S	T	Họ tên & Địa chỉ	Giấy tờ nguồn gốc nhà đất		Đơn vị	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Ký nhận
		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
		Ninh Hòa	(năm trên lô số 57, 58, 59, 60, 61, 92 KDC thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phước)								
		MBS-06	+ Đơn giá: 1.967.000đồng/cái		cái	12.0	1.967.000	100%	23.604.000		
			+ Bồi thường nhà, công trình trên đất theo Điều 8 QĐ số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/1/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá áp dụng theo QĐ số 25/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
										28.129.000	28.129.000
<b>A TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ THEO PHƯƠNG ÁN</b>											
<b>I. Kinh phí, bồi thường, hỗ trợ:</b>											
<b>Bồi thường tài sản trên đất:</b>											
	1/	Bồi thường 21 mộ đất					66.000.000 (đồng)			66.000.000 (đồng)	
	2/	Bồi thường 05 mộ xây					41.307.000 (đồng)			41.307.000 (đồng)	
							24.693.000 (đồng)			24.693.000 (đồng)	
							1.320.000 (đồng)			1.320.000 (đồng)	
							67.320.000 (đồng)			67.320.000 (đồng)	
							67.320.000 (đồng)			67.320.000 (đồng)	
<b>III. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (I)+(II)</b>											
<b>Lâm trên:</b>											
<b>(Bảng chữ Sau mười bảy triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng)</b>											

NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN

*Nguyễn Hữu Thuận*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hải

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

*Nguyễn Thị Hải*